

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày: 10 - 04 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản và tranh chấp hợp đồng mượn tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và ông Huỳnh Tấn Đạt.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản và tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 03/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S có ngay. Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: số B N, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Huy Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần S1 tiền có ngay (viết tắt Công ty S1) có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh N cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 27/3/2024 và có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh tại tỉnh Ninh Thuận. Công ty hoạt động nhiều lĩnh vực, trong đó có cầm cố tài sản.

Ngày 13/03/2021, ông Phạm Huy Đ có ký hợp đồng cầm cố tài sản số: P2M210301019NA19X với Công ty TNHH S2 - Chi nhánh P. Theo Hợp đồng được ký kết: ông Phạm Huy Đ có cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 85C1-354.48, loại xe Honda WAVE màu trắng đen bạc, số khung 3908HY808213, số máy JA39E0788361 để vay số tiền 10.010.000đ; thời hạn cầm cố là 12 tháng kể từ ngày 13/03/2021 với mức lãi suất cố định là 1,1%/ tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; phí thẩm định tài sản: 4.0%/tháng; phí đăng ký và xóa giao dịch bảo đảm là: 150.000đ/lần (thu 01 lần). Nếu chậm trả còn phải chịu khoản lãi chậm trả tương đương 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ. Ông Đ phải thanh toán tiền kỳ hàng tháng với số tiền 1.135.760đ vào ngày 13 hàng tháng, thời gian trả tiền tính từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022.

Sau khi ký kết hợp đồng cầm cố, do không có phương tiện đi lại hàng ngày nên ông Phạm Huy Đ có ký giấy mượn lại xe cầm cố để sử dụng với Công ty, thời gian mượn xe từ 13/03/2021 đến 13/04/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ mới thực hiện nghĩa vụ trả nợ được 7 kỳ với tổng số tiền (cả gốc và lãi): 8.204.000đ (tiền gốc: 5.106.313, lãi trong hạn: 613.415đ, phí thẩm định tài sản: 2.230.590đ, tiền lãi quá hạn: 253.674đ).

Từ sau ngày 30/11/2021 đến nay ông Đ không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cũng như không trả lại xe cầm cố đã mượn mặc dù đã được Công ty nhiều lần nhắc nhở.

Do đó, Công ty S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Huy Đ phải trả lại cho Công ty chiếc xe Honda WAVE biển kiểm soát 85C1-354.48, số khung 3908HY808213, số máy JA39E0788361 theo hợp đồng cầm cố đã ký kết. Trường hợp ông Đ không thể trả lại xe đã cầm cố, ông Đ phải thanh toán cho Công ty số tiền tính đến ngày 09/10/2024 là 8.979.000đ và phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty S1.

Tại phiên họp hoà giải và tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty S1 ISC xin thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn lại cho Công ty số tiền tính đến ngày 10/4/2025 là 8.253.412đ, trong đó nợ gốc: 4.903.687đ, nợ lãi trong hạn: 167.182đ; lãi suất quá hạn: 3.182.543đ và kể từ ngày tiếp theo 11/4/2025 ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Công ty không yêu cầu ông Đ phải trả lại xe Honda WAVE biển kiểm soát 85C1-354.48, số khung 3908HY808213, số máy JA39E0788361 là tài sản cầm cố mà phía ông Đ đã mượn lại của Công ty S1.

Sau khi ông Đ thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty S1 đồng ý trả lại ông Đ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 023352 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 19/02/2019 cho ông Phạm Huy Đ và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Công ty S1 không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Phạm Huy Đ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ biết yêu cầu khởi kiện của

Công ty S1 để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình và nhưng ông Đ không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

- Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

- Công ty S1 ISC khởi kiện yêu cầu ông Phạm Huy Đ phải thanh toán số tiền vay đã nhận khi cầm cố tài sản và trả lại xe cầm cố đã mượn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản; hợp đồng mượn tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Bị đơn ông Phạm Huy Đ có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] *Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Huy Đ nhưng ông Đ không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] *Về thay đổi yêu cầu khởi kiện:* Tại phiên hoà giải và tại phiên tòa, Công ty S1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Không yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố là xe máy Honda WAVE biển kiểm soát 85C1-354.48 đã mượn; chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền chưa thanh toán gồm tiền gốc, lãi trong hạn và lãi

quá hạn và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty S1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng cầm cố tài sản số P2M210301019NA19X, lưu ý cho khách hàng cầm cố, giấy mượn xe, giấy uỷ quyền, đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng - 1408046131, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 13/3/2021, Công ty S1 và ông Phạm Huy Đ có thỏa thuận và ký kết hợp đồng về việc vay số tiền 10.010.000đ theo hình thức cầm cố tài sản là xe máy Honda WAVE biển kiểm soát 85C1-354.48, ông Đ đã nhận đủ số tiền trên. Hợp đồng cầm cố để vay tiền giữa Công ty S1 và ông Đ được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định hợp đồng hợp pháp, là cơ sở giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã thanh toán cho Công ty S1 ISC được 07 kì với tổng số tiền: 8.204.000đ, trong đó tiền gốc: 5.106.313, lãi trong hạn: 613.415đ, phí thẩm định tài sản: 2.230.590đ, tiền lãi quá hạn: 253.674đ. Kể từ sau ngày 13/10/2021 đến nay ông Đ không tiếp tục thanh toán số tiền nợ cho Công ty S1. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mặc dù đã được Công ty S1 nhắc nhở nhiều lần, do đó ông Đ là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 10/4/2024, ông Đ còn nợ Công ty S1 số tiền 8.253.412đ, trong đó nợ gốc: 4.903.687đ, nợ lãi trong hạn: 167.182đ; lãi suất quá hạn: 3.182.543đ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần được chấp nhận, ông Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty SAWAD các khoản tiền trên.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm: ông Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với tài sản cầm cố là xe máy Honda WAVE biển kiểm soát 85C1-354.48 và các khoản phí chưa thanh toán theo hợp đồng mà 02 bên đã ký kết, do Công ty S1 ISC không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận ý kiến của Công ty S1 về việc sau khi ông Đ thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty S1 sẽ trả lại cho ông Đ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 023352 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 19/02/2019 cho ông Phạm Huy Đ và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 413.000 đồng (làm tròn số) (cách tính:

8.253.412đ x 5%). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các nhận định trên, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 280, 309, 310, 311, 313, 314, 316, 375, 463, 466, 470, 494, 496, 497, 499 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay đối với ông Phạm Huy Đ.

Buộc ông Phạm Huy Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay tổng số tiền tính đến ngày 10/4/2025 là 8.253.412đ (tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc: 4.903.687đ, nợ lãi trong hạn: 167.182đ; lãi suất quá hạn: 3.182.543đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2024) ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất Công ty cổ phần S có ngay và ông Đ thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố tài sản số: P2M210301019NA19X ngày 13/3/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngay sau khi ông Phạm Huy Đ thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có ngay có nghĩa vụ giao trả cho ông Đ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số số 023352 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 19/02/2019 cho ông Phạm Huy Đ và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc ông Phạm Huy Đ phải nộp 413.000 đồng (bốn trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần S có ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003911 ngày 08/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2025). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thành